

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC**  
**KHOA KINH TẾ - QTKD**  
\*\*\*\*\*

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

**TÀI CHÍNH TIỀN TỆ**

**Mã học phần: 152.140**

**Dùng cho ngành: đại học Tài chính - ngân hàng**

**Thanh Hóa, năm 2021**

## **1. Thông tin về giảng viên**

### **1.1. Họ và tên: Lê Hoàng Bá Huyền**

+ Chức danh, học hàm, học vị: **Phó Hiệu trưởng; PGS, Tiến sĩ kinh tế**

+ Thời gian làm việc: **Các ngày làm việc trong tuần tại P.409 NDH**

+ Điện thoại, email:

**DD: 0912.222.345**

E-mail: lehoangbahuyen@hdu.edu.vn

### **1.2. Họ và tên: Lê Huy Chính**

+ Chức danh, học hàm, học vị: **Phó Trưởng khoa KT-QTKD, Tiến sĩ Kinh tế**

+ Thời gian làm việc: **Các ngày làm việc trong tuần tại P.202A2**

+ Điện thoại, email:

**DD: 0911.233.289**

E-mail: lehuychinh@hdu.edu.vn

### **1.3. Họ và tên: Ngô Việt Hương**

+ Chức danh, học hàm, học vị: **Trưởng Bộ môn Tài chính – Ngân hàng; Tiến sĩ Kinh tế**

+ Thời gian làm việc: **Các ngày làm việc trong tuần tại P.306C-A2**

+ Điện thoại, email:

**DD: 0919.554.636**

E-mail: ngoviethuong@hdu.edu.vn

### **1.4. Họ và tên: Trịnh Thị Thu Huyền**

+ Chức danh, học hàm, học vị: **Phó Trưởng Bộ môn Tài chính – Ngân hàng; Tiến sĩ Kinh tế**

+ Thời gian làm việc: **Các ngày làm việc trong tuần tại P.306C-A2**

+ Điện thoại, email:

**DD: 0912.384.406**

E-mail: trinthithuhuyenkt@hdu.edu.vn

### **1.5. Họ và tên: Nguyễn Cẩm Nhung**

+ Chức danh, học hàm, học vị: **Giảng viên, Thạc sĩ Kinh tế**

+ Thời gian làm việc: **Các ngày làm việc trong tuần tại P.306C-A2**

+ Điện thoại, email:

**DD: 0919.710.532**

E-mail: nguyencamnhung@hdu.edu.vn

### **1.6. Họ và tên: Trịnh Thị Thùy**

+ Chức danh, học hàm, học vị: **Giảng viên; NCS; Thạc sĩ Kinh tế**

+ Thời gian làm việc: **Các ngày làm việc trong tuần tại P.306C-A2**

+ Điện thoại, email:

**DD: 0919.763.369**

E-mail: trinthithuy@hdu.edu.vn

### **1.7. Họ và tên: Lương Đức Danh**

+ Chức danh, học hàm, học vị: **Phó Trưởng Bộ môn Tài chính – Ngân hàng; Tiến sĩ Kinh tế**

+ Thời gian làm việc: **Các ngày làm việc trong tuần tại P.306C-A2**

+ Điện thoại, email:

**DD: 0913.710.521**

E-mail: luongducdanh@hdu.edu.vn

**1.8. Họ và tên: Phạm Thanh Giang**

- + Chức danh, học hàm, học vị: **Giảng viên; Tiến sĩ Kinh tế**
- + Thời gian làm việc: **Các ngày làm việc trong tuần tại P.305A<sub>3</sub> – CS1**
- + Điện thoại, email:  
ĐD: **0912.602.888**

E-mail: [phamthanhgiang@hdu.edu.vn](mailto:phamthanhgiang@hdu.edu.vn)

**1.9. Họ và tên: Lê Đức Đạt**

- + Chức danh, học hàm, học vị: **Giảng viên; NCS, Thạc sỹ Kinh tế**
- + Thời gian làm việc: **Các ngày làm việc trong tuần tại P.306C-A2**
- + Điện thoại, email:  
ĐD: **0912.416.498**

E-mail: leducdat@hdu.edu.vn

**1.10. Họ và tên: Nguyễn Ngân Hà**

- + Chức danh, học hàm, học vị: **Giảng viên; Thạc sỹ Kinh tế**
- + Thời gian làm việc: **Các ngày làm việc trong tuần tại P.306C-A2**
- + Điện thoại, email:  
ĐD: **0914.819.689**

E-mail: nguyennganha@hdu.edu.vn

**1.11. Họ và tên: Nguyễn Thị Thúy Phương**

- + Chức danh, học hàm, học vị: **Giảng viên; Thạc sỹ Kinh tế**
- + Thời gian làm việc: **Các ngày làm việc trong tuần tại P.306C-A2**
- + Điện thoại, email:  
ĐD: **0889.666.936**

E-mail: nguyenthithuyphuong@hdu.edu.vn

**1.12. Họ và tên: Thiệu Việt Hà**

- + Chức danh, học hàm, học vị: **Giảng viên; Thạc sỹ Kinh tế**
- + Thời gian làm việc: **Các ngày làm việc trong tuần tại P.306C-A2**
- + Điện thoại, email:  
ĐD: **0835.090.292**

E-mail: thieuvietha@hdu.edu.vn

**1.13. Họ và tên: Nguyễn Thị Nga**

- + Chức danh, học hàm, học vị: **Giảng viên; Thạc sỹ Kinh tế**
- + Thời gian làm việc: **Các ngày làm việc trong tuần tại P.306C-A2**
- + Điện thoại, email:  
ĐD: **0916.410.890**

E-mail: nguyenthinga@hdu.edu.vn

**2. Thông tin chung về học phần**

Tên ngành/khoá đào tạo: Đại học tài chính - ngân hàng, kế toán , QTKD (bắt đầu từ khóa 24)

Tên học phần: **Tài chính - Tiền tệ**

Số tín chỉ học tập: **3**

Mã học phần: 152.140

Học kỳ: III

Học phần bắt buộc

Tự chọn

Các học phần tiên quyết: **Kinh tế chính trị Mác-Lênin**

Các học phần kế tiếp: **Tài chính công, Thuế, Quản trị TCDN, Ngân hàng TM, Thị trường chứng khoán, Tài chính quốc tế.**

Các học phần tương đương, học phần thay thế (nếu có)  
Giờ tín chỉ đối với các hoạt động

- + Nghe giảng lý thuyết: 27
- + Thảo luận, bài tập: 36
- + Tự học: 135

Địa chỉ của Bộ môn phụ trách học phần: **Bộ môn Tài chính – Ngân hàng; Khoa KT-QTKD, P.306C A2, Trường Đại học Hồng Đức.**

### 3. Nội dung học phần

*Nội dung học phần:* Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản có tính hệ thống như lý luận cơ bản về tài chính và cấu trúc hệ thống tài chính; Lý luận cơ bản về tiền tệ; Những nội dung cơ bản về các khâu trong hệ thống tài chính như: khâu tài chính công, tài chính doanh nghiệp, tài chính hộ gia đình; Những vấn đề cơ bản về thị trường tài chính như thị trường chứng khoán, thị trường vốn, thị trường tiền tệ; Những nội dung cơ bản về các định chế tài chính trung gian như các ngân hàng, công ty bảo hiểm, công ty tài chính...

*Năng lực đạt được:* Người học hình thành các kỹ năng như: phân tích, đánh giá hoạt động của thị trường tài chính và các khâu tài chính như tài chính công, tài chính doanh nghiệp; phân tích, xử lý các thông tin đã thu thập để đánh giá hoạt động của các khâu tài chính, trung gian tài chính, thị trường tài chính.

### 4. Mục tiêu của học phần

STT	Mô tả <i>Học phần này người học đạt được kiến thức, kỹ năng, thái độ và năng lực</i>		Chuẩn đầu ra CTĐT
<b>Nội dung 1: Đại cương về tài chính tiền tệ</b>	Kiến thức	Sinh viên hiểu và giải thích được bản chất của tiền tệ, thể hiện rõ qua hai thuộc tính của nó là giá trị sử dụng của tiền và giá trị của tiền; trình bày được sự phát triển của các hình thái tiền tệ trong lịch sử; hiểu và giải thích được 3 chức năng cơ bản của tiền tệ gồm thước đo giá trị, phương tiện trao đổi, cất trữ giá trị; hiểu được sự ra đời của phạm trù tài chính, các biểu hiện bên ngoài của tài chính, nội dung kinh tế - xã hội của tài chính, hai chức năng cơ bản của tài chính là chức năng phân phối và chức năng giám đốc và mối liên hệ giữa hai chức năng trên, cấu trúc của thị trường tài chính và các khâu tài chính cơ bản.	PLO5 PLO7
	Kỹ năng	Sinh viên có kỹ năng nghiên cứu, trình bày, thảo luận về các vấn đề liên quan đến bản chất của tiền tệ, các loại tiền tệ trong lịch sử, bản chất của tài chính; chức năng của các khâu tài chính như chức năng của thị trường tài chính; chức năng của các tổ chức tài chính trung gian, chức năng của NHTM, NHTW....	PLO12 PLO13 PLO14
	Thái độ	Có tinh thần trách nhiệm cao trong việc tự học tập, nghiên cứu, tích cực xây dựng bài.	PLO17

	Năng lực	Có năng lực tự học tập, tự nghiên cứu các nội dung kiến thức, vận dụng kiến thức để tìm hiểu thực tế.	PLO18 PLO19
<b>Nội dung 2: Ngân sách nhà nước</b>	Kiến thức	Sinh viên hiểu được bản chất của Ngân sách nhà nước và các đặc điểm của NSNN, hiểu và vận dụng được những nội dung chủ yếu về NSNN, nhân tố ảnh hưởng đến thu NSNN; khái niệm, đặc điểm, các yếu tố cơ bản cấu thành một sắc thuế và nội dung của chi NSNN.	PLO5 PLO7
	Kỹ năng	Sinh viên có kỹ năng nghiên cứu, trình bày, thảo luận về các vấn đề liên quan đến thu chi NSNN, nguyên nhân gây ra bội chi NSNN và các biện pháp xử lý bội chi.	PLO12 PLO13 PLO14
	Thái độ	Có tinh thần trách nhiệm cao trong việc tự học tập, có ý thức kỷ luật tốt. Có ý thức trách nhiệm trong việc làm bài tập và xây dựng bài.	PLO17
	Năng lực	Có năng lực tự học tập, tự nghiên cứu các nội dung kiến thức, vận dụng kiến thức để tìm hiểu thực tế.	PLO18 PLO19
<b>Nội dung 3: Tài chính doanh nghiệp</b>	Kiến thức	Sinh viên hiểu và nhận biết được các hình thái doanh nghiệp và khái niệm tài chính doanh nghiệp, nội dung tài chính doanh nghiệp, phân biệt các nguồn huy động vốn kinh doanh, phương thức huy động, ưu nhược điểm của từng phương thức; hiểu và giải thích được khái niệm, đặc điểm, phân loại của tài sản cố định, tài sản lưu động của doanh nghiệp. Nhận biết được khái niệm chi phí, phân loại chi phí sản xuất kinh doanh; khái niệm giá thành sản phẩm, các loại giá thành sản phẩm.	PLO5 PLO7
	Kỹ năng	Có kỹ năng nghiên cứu, vận dụng kiến thức về tài chính doanh nghiệp để đánh giá nguồn hình thành vốn kinh doanh, từ đó liên hệ thực tế hoạt động của các doanh nghiệp; nghiên cứu, vận dụng các kiến thức về chi phí và giá thành sản phẩm để đưa ra các giải pháp giảm chi phí, hạ giá thành, tăng doanh thu hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, liên hệ với thực tiễn doanh nghiệp.	PLO12 PLO13 PLO14
	Thái độ	Có tinh thần trách nhiệm cao trong việc tự học tập, có ý thức kỷ luật tốt, tích cực xây dựng bài.	PLO17
	Năng lực	Có năng lực tự học tập, tự nghiên cứu các nội dung kiến thức, vận dụng kiến thức để tìm hiểu thực tế.	PLO18 PLO19
<b>Nội dung 4: Thị trường tài chính</b>	Kiến thức	Sinh viên hiểu và nhận biết được khái niệm và các chức năng của thị trường tài chính gồm chức năng trung gian dẫn nguồn tài chính; chức năng cung cấp khả năng thanh toán cho các chứng khoán; chức năng cung cấp thông tin kinh tế và	PLO5 PLO7

		đánh giá giá trị doanh nghiệp. Vận dụng phân biệt được cấu trúc của thị trường tài chính dưới các tiêu thức phân loại khác nhau, hiểu và giải thích được một số vấn đề cơ bản về thị trường vốn như khái niệm; đối tượng; chủ thể; công cụ của thị trường vốn	
	Kỹ năng	Có kỹ năng nghiên cứu, vận dụng để tìm hiểu các bộ phận của thị trường tài chính.	PLO12 PLO13 PLO14
	Thái độ	Có tinh thần trách nhiệm cao trong việc tự học tập, có ý thức kỷ luật tốt, tích cực xây dựng bài.	PLO17
	Năng lực	Có năng lực tự học tập, tự nghiên cứu các nội dung kiến thức, vận dụng kiến thức để tìm hiểu thực tế.	PLO18 PLO19
<b>Nội dung 5: Các tổ chức tài chính trung gian</b>	Kiến thức	Sinh viên trình bày được khái niệm trung gian tài chính cũng như hai vai trò chính của nó là: Giảm chi phí giao dịch, giảm chi phí thông tin; hiểu và vận dụng được nội dung cơ bản về các tổ chức nhận tiền gửi: Ngân hàng thương mại; Các hiệp hội cho vay và tiết kiệm; Các ngân hàng tiết kiệm tương trợ; Các liên hiệp tín dụng. Nhận biết được nội dung cơ bản về các loại hình công ty tài chính bao gồm: Công ty tài chính bán hàng, Công ty tài chính tiêu dùng, Công ty tài chính kinh doanh.	PLO5 PLO7
	Kỹ năng	Sinh viên có kỹ năng nghiên cứu, hiểu và vận dụng được những kiến thức lý thuyết vào nghiên cứu các tổ chức tài chính phi ngân hàng ở Việt Nam.	PLO12 PLO13 PLO14
	Thái độ	Có tinh thần trách nhiệm cao trong việc tự học tập, có ý thức kỷ luật tốt. Có ý thức trách nhiệm trong việc xây dựng bài.	PLO17
	Năng lực	Có năng lực tự học tập, tự nghiên cứu các nội dung kiến thức, vận dụng kiến thức để tìm hiểu thực tế.	PLO18 PLO19
<b>Nội dung 6: Lãi suất</b>	Kiến thức	Sinh viên nhận biết được khái niệm và bản chất của lãi suất, là giá cả của quan hệ chuyển giao quyền sử dụng vốn; hiểu và vận dụng về vai trò của lãi suất trong nền kinh tế, như: vai trò của lãi suất đối với đầu tư và tăng trưởng kinh tế; đối với tiết kiệm và tiêu dùng; đối với chỉ số giá tiêu dùng.....	PLO5 PLO7
	Kỹ năng	Sinh viên có kỹ năng nghiên cứu về lãi suất trong hoạt động của hệ thống ngân hàng.	PLO12 PLO13 PLO14
	Thái độ	Có tinh thần trách nhiệm cao trong việc tự học tập, có ý thức kỷ luật tốt. Có ý thức trách nhiệm trong việc xây dựng bài.	PLO17

	Năng lực	Có năng lực tự học tập, tự nghiên cứu các nội dung kiến thức, vận dụng kiến thức để tìm hiểu thực tế.	PLO18 PLO19
<b>Nội dung 7: Ngân hàng</b>	Kiến thức	Sinh viên hiểu và nhận biết được khái niệm ngân hàng thương mại và phân biệt được 3 chức năng của NHTM, đó là: Chức năng là trung gian tín dụng (trung gian tài chính); Là trung gian thanh toán; Tạo phương tiện thanh toán; hiểu và nhận biết được khái niệm NHTW và các mô hình NHTW. Nhận biết được các chức năng của NHTW. Đó là chức năng là NH phát hành tiền; chức năng là ngân hàng của các ngân hàng thương mại và chức năng là ngân hàng của Chính phủ.	PLO5 PLO7
	Kỹ năng	Sinh viên có kỹ năng nghiên cứu, vận dụng trong việc nghiên cứu hoạt động của NHTM và vận dụng tìm hiểu hoạt động của các NHTM trong thực tiễn; nghiên cứu hoạt động và việc thực thi các chính sách tiền tệ của NHTW cũng như việc điều hành các chính sách này trong thực tế.	PLO12 PLO13 PLO14
	Thái độ	Có tinh thần trách nhiệm cao trong việc tự học tập, có ý thức kỷ luật tốt. Có ý thức trách nhiệm trong việc xây dựng bài.	PLO17
	Năng lực	Có năng lực tự học tập, tự nghiên cứu các nội dung kiến thức, vận dụng kiến thức để tìm hiểu thực tế.	PLO18 PLO19
<b>Nội dung 8: Tài chính quốc tế</b>	Kiến thức	Sinh viên hiểu và giải thích được khái niệm về tỷ giá, đồng tiền yết giá, đồng tiền định giá. Các phương pháp yết giá như yết giá trực tiếp, yết giá gián tiếp. Giải thích được cơ sở tỷ giá trên thị trường thông qua học thuyết ngang giá sức mua, chế độ tỷ giá, các loại chế độ tỷ giá và các công cụ của chính sách tỷ giá. Hiểu và giải thích được các nhân tố tác động lên tỷ giá và phân tích được tác động của các nhân tố đó tới sự biến động của tỷ giá.	PLO5 PLO7
	Kỹ năng	Sinh viên có kỹ năng nghiên cứu, vận dụng kiến thức cơ bản về tỷ giá hối đoái, chế độ tỷ giá trong vận hành tỷ giá hối đoái trong thực tế; vận dụng hiểu biết về chính sách tỷ giá, các nhân tố tác động đến tỷ giá để liên hệ việc với hoạt động của thị trường ngoại hối hiện nay.	PLO12 PLO13 PLO14
	Thái độ	Có tinh thần trách nhiệm cao trong việc tự học tập, có ý thức kỷ luật tốt, tích cực xây dựng bài.	PLO17
	Năng lực	Có năng lực tự học tập, tự nghiên cứu các nội dung kiến thức, vận dụng kiến thức để tìm hiểu thực tế.	PLO18 PLO19

## 5. Chuẩn đầu ra của học phần

TT	Kết quả muốn đạt được	Mục tiêu	Chuẩn đầu ra CTĐT
Kiến thức	<p>Học phần giúp sinh viên nhận thức và nắm vững kiến thức cơ bản về các nội dung tài chính, tiền tệ và ngân hàng như: Lý luận cơ bản về tài chính và cấu trúc hệ thống tài chính; Lý luận cơ bản về tiền tệ; Những nội dung cơ bản về các khâu trong hệ thống tài chính như: khâu tài chính công, tài chính doanh nghiệp, tài chính hộ gia đình; Những vấn đề cơ bản về thị trường tài chính như thị trường chứng khoán, thị trường vốn, thị trường tiền tệ; Những nội dung cơ bản về các định chế tài chính trung gian như các ngân hàng, công ty bảo hiểm, công ty tài chính...</p> <p>Sinh viên có thể vận dụng kiến thức đã học để phân tích được những lợi ích và hạn chế của các loại tiền trong lưu thông như tiền giấy, tiền tín dụng, tiền điện tử để có thể sử dụng phù hợp với tình hình thực tế, hiểu được các khâu tài chính cơ bản trong hệ thống tài chính để từ đó có sử dụng mối quan hệ tương tác giữa các khâu trong hệ thống tài chính, hiểu rõ nội dung các khoản thu NSNN, đánh giá được các nhân tố ảnh hưởng đến nguồn thu ngân sách nhà nước từ đó vận dụng khai thác triệt để các khoản thu, phân tích cơ bản những nội dung chủ yếu trên các báo cáo tài chính doanh nghiệp như bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ, hiểu được nguyên lý hoạt động của ngân hàng thương mại, từ đó có thể phân loại được vốn huy động, tín dụng của ngân hàng thương mại, vận dụng kiến thức để đánh giá việc thực thi chính sách tiền tệ trong thực tế.</p>	PO4	PLO5 PLO7
Kỹ năng	<p>Sinh viên vận dụng những kiến thức cơ bản trong môn học để hình thành các kỹ năng như phân tích báo cáo tài chính, phân tích các chỉ số tài chính trong báo cáo tài chính, phân tích, đánh giá hoạt động của thị trường tài chính và các khâu tài chính như tài chính công, tài chính doanh nghiệp, quan sát, phân tích và nhận biết các hoạt động của các khâu tài chính, thị trường tài chính, các trung gian tài chính, kỹ năng phân tích, xử lý các thông tin đã thu thập để bình luận, đánh giá hoạt động của các khâu tài chính, trung gian tài chính, thị trường tài chính, các hoạt động thu chi ngân sách của NN, các hoạt động tài chính quốc tế.</p>	PO4 PO5 PO6 PO7	PLO12 PLO13 PLO14
Thái độ	Người học cần có tinh thần thái độ học tập tích cực,	PO8	PLO17

và năng lực	nghiêm túc để đạt được các tiêu chuẩn đạo đức, chuyên môn trong công việc, có thái độ cởi mở, giao dịch, phục vụ khách hàng một cách văn minh, lịch sự, có tinh thần hợp tác, làm việc theo nhóm, thái độ thiện chí trong việc giải quyết các vấn đề liên quan đến công việc, có tinh thần, trách nhiệm cao trong công việc.		PLO18 PLO19
-------------	--	--	----------------

## 6. Nội dung chi tiết của học phần

### Nội dung 1: Đại cương về tiền tệ - tài chính

1. Đại cương về tiền tệ
  - 1.1 Bản chất của tiền tệ
  - 1.2 Sự phát triển các hình thái tiền tệ
  - 1.3 Chức năng của tiền tệ
  - 1.4 Các khối tiền
2. Đại cương về tài chính
  - 2.1 Bản chất của tài chính
  - 2.2 Chức năng của tài chính
  - 2.3 Hệ thống tài chính

### Nội dung 2: Ngân sách nhà nước

1. Những vấn đề cơ bản về NSNN
  - 1.1 Khái niệm NSNN
  - 1.2 Đặc điểm của NSNN
  - 1.3 Vai trò của NSNN
2. Nội dung hoạt động của NSNN
  - 2.1 Thu NSNN
  - 2.2 Chi NSNN
  - 2.3 Bội chi NSNN

### Nội dung 3: Tài chính doanh nghiệp

1. Tổng quan về tài chính doanh nghiệp
  - 1.1 Khái niệm tài chính doanh nghiệp
  - 1.2 Nội dung tài chính doanh nghiệp
  - 1.3 Hệ thống báo cáo tài chính doanh nghiệp
2. Bảng cân đối kế toán
  - 2.1 Khái quát về bảng cân đối kế toán
  - 2.2 Nguồn vốn và các phương thức tạo vốn
  - 2.3 Tài sản của doanh nghiệp
3. Chi phí và giá thành sản phẩm
  - 3.1 Chi phí sản xuất kinh doanh
  - 3.2 Chi phí hoạt động tài chính
  - 3.3 Giá thành sản phẩm
4. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

### Nội dung 4: Thị trường tài chính

1. Những vấn đề chung về thị trường tài chính
  - 1.1 Khái niệm, sự hình thành của thị trường tài chính
  - 1.2 Chức năng của thị trường tài chính
2. Cấu trúc của thị trường tài chính
  - 2.1 Thị trường nợ và thị trường cổ phiếu

2.2 Thị trường sơ cấp và thị trường thứ cấp

2.3 Thị trường tiền tệ và thị trường vốn

### **Nội dung 5: Các trung gian tài chính**

1. Khái niệm và vai trò của các trung gian tài chính

1.1 Khái niệm trung gian tài chính

1.2 Vai trò của các trung gian tài chính

2. Các loại hình trung gian tài chính

2.1 Các tổ chức nhận tiền gửi

2.2 Các công ty tài chính

2.3 Các tổ chức tiết kiệm theo hợp đồng

2.4 Các trung gian đầu tư

### **Nội dung 6: Lãi suất**

1 Khái niệm và bản chất

2 Phân loại lãi suất

2.1 Căn cứ vào nghiệp vụ ngân hàng

2.2 Căn cứ vào giá trị của tiền lãi

2.3 Căn cứ vào tính linh hoạt của lãi suất

2.4 Căn cứ vào loại tiền vay

2.5 Căn cứ vào nguồn tín dụng trong nước hay quốc tế

3 Vai trò của lãi suất trong nền kinh tế

### **Nội dung 7: Ngân hàng**

1. Ngân hàng thương mại

1.1 Khái niệm NHTM

1.2 Chức năng của NHTM

1.3 Các nghiệp vụ cơ bản của NHTM

2. Ngân hàng trung ương

2.1 Khái niệm NHTW

2.2 Chức năng của NHTW

2.3 Chính sách tiền tệ của NHTW

### **Nội dung 8: Tài chính quốc tế**

1. Khái niệm và phương pháp yết tỷ giá

2. Cơ sở hình thành tỷ giá

2.1 Cơ sở hình thành tỷ giá trong dài hạn – PPP

2.2 Cơ sở hình thành tỷ giá trong ngắn hạn – IRP

3. Chế độ tỷ giá

4. Chính sách tỷ giá

## **7. Học liệu**

Học liệu bắt buộc và học liệu tham khảo (*Tên tác giả, tên sách, NXB năm xuất bản, website, băng hình,...*) theo thứ tự ưu tiên.

7.1. Học liệu bắt buộc

TL1. Nguyễn Văn Tiến (2011); Giáo trình Tài chính – Tiền tệ, NXB Thống kê,

7.2. Học liệu tham khảo:

TL1. Nguyễn Hữu Tài (2007); *Giáo trình lý thuyết tài chính - tiền tệ* ; NXB, ĐHKQTĐ

TL2. Phạm Ngọc Dũng; PGS.TS. Đinh Xuân Hạng (2014); Giáo trình tài chính tiền tệ, NXB Tài chính

TL3. Ngô Việt Hương (chủ biên)2016, Tài chính với chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, NXB Thanh Hoá.

## 8. Hình thức tổ chức dạy học

### 8.1 Lịch trình chung

TT	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học học phần			Tổng cộng
		Lý thuyết	T.luận, B.tập	Tự học	
1	Đại cương về tiền tệ - tài chính	5	6	21	32
2	Ngân sách nhà nước	3	4	15	22
3	Tài chính doanh nghiệp	4	5	18	27
4	Thị trường tài chính	3	4	15	22
5	Các trung gian tài chính	2	4	15	21
6	Lãi suất	3	4	15	22
7	Ngân hàng	4	5	18	27
8	Tài chính quốc tế	3	4	18	25
<b>Tổng cộng</b>		<b>27</b>	<b>36</b>	<b>135</b>	<b>198</b>

**Tuần 1:****Nội dung 1: Đại cương về tài chính và tiền tệ**

Hình thức tổ chức dạy học	Thời gian, địa điểm	Nội dung chính	Mục tiêu cụ thể	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Chuẩn đầu ra học phần
Lý thuyết	Phòng học (2 tiết)	<p>1./ Bản chất của tiền tệ.</p> <p>2./ Sự phát triển các hình thái tiền tệ</p>	<p>1/ Về kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh viên có thể giải thích được tại sao một vật được chọn làm tiền tệ. Để giải thích được điều này sinh viên phải hiểu được bản chất của tiền tệ, thể hiện rõ qua hai thuộc tính của nó. Đó là giá trị sử dụng của tiền và giá trị của tiền.</li> <li>- Sinh viên có thể trình bày được sự phát triển của các hình thái tiền tệ. Đó là: tiền hàng hóa, tiền giấy, tiền tín dụng, tiền điện tử.</li> </ul> <p>2/ Về kỹ năng: Trên cơ sở hiểu được bản chất, sự phát triển của các hình thái tiền tệ sinh viên có thể hiểu biết sâu sắc hơn về khái niệm tiền tệ.</p>	<p>1./ Đọc chương I, Giáo trình 1, trang 12 – 28.</p> <p>2/ Đọc các tài liệu tham khảo về các nội dung có liên quan.</p>	<p>Sinh viên có kiến thức lý thuyết toàn diện, kiến thức thực tế vững chắc về các nội dung tài chính, tiền tệ và ngân hàng như: Lý luận cơ bản về tài chính và cấu trúc hệ thống tài chính; Lý luận cơ bản về tiền tệ; Những nội dung cơ bản về các khâu trong hệ thống tài chính như: TCC, TCDN, tài chính hộ gia đình; Những vấn đề cơ bản về thị trường tài chính; Những nội dung cơ bản về các định chế tài chính trung gian như các ngân hàng, công ty bảo hiểm, công ty tài chính... Từ đó, đủ kiến thức để nghiên cứu các học phần tiếp theo.</p>

Thảo luận	Phòng học (2 tiết)	1/ Ưu, nhược điểm của các hình thái tiền tệ. Lịch sử các hình thái tiền tệ ở Việt Nam.	1/ Yêu cầu sinh viên phân tích trình bày trước lớp về sự phát triển của các hình thái tiền tệ: tiền hàng hóa, tiền giấy, tiền tín dụng, tiền điện tử. Ưu nhược điểm của từng hình thái. 2/ Yêu cầu sinh viên tìm hiểu về lịch sử phát triển của các hình thái tiền tệ ở Việt Nam qua các thời kỳ.	1./ Đọc chương I; Giáo trình 1, trang 14 – 28. 2/ Đọc các tài liệu tham khảo về các nội dung có liên quan.	
Tự học, tự nghiên cứu	Ở nhà, thư viện (10 tiết)	1/ Vai trò của tiền tệ	1/ Trên cơ sở các chức năng của tiền tệ, sinh viên liên hệ và hiểu được vai trò của tiền tệ thể hiện cụ thể trên các mặt: Tiền là phương tiện để mở rộng phát triển sản xuất và trao đổi hàng hoá; Tiền tệ biểu hiện quan hệ xã hội; Tiền là phương tiện phục vụ mục đích người sở hữu chúng.	1/ Đọc các tài liệu tham khảo để tìm hiểu về vai trò của tiền tệ.	
KT-ĐG	Phòng học	Vấn đáp: các nội dung trong tuần.	- Đánh giá mức độ tiếp thu bài qua quá trình học trên lớp và thảo luận. - Kiểm tra sự chuẩn bị của SV về các nội dung tự học, tự nghiên cứu.	SV trả lời các câu hỏi của giảng viên về các nội dung đã học, đã nghiên cứu.	
Tư vấn	Phòng học, VPBM	Các vấn đề cơ liên quan đến nội dung trong tuần học.	- Trả lời các nội dung có liên quan đến môn học - Hướng dẫn SV làm các bài tập có liên quan đến môn học - Hướng dẫn sv tra cứu các tài liệu liên quan.	SV chuẩn bị nội dung các câu hỏi hoặc bài tập cần hỏi GV.	

**Tuần 2:****Nội dung 1: Đại cương về tài chính và tiền tệ**

Hình thức TCGD	Thg, địa điểm	Nội dung chính	Mục tiêu cụ thể	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Chuẩn đầu ra học phần
Lý thuyết	Phòng học (2 tiết)	1/ Chức năng của tiền tệ. 2/ Bản chất của tài chính	1/ Về kiến thức: - Nhận biết được 3 chức năng cơ bản của tiền tệ đó là: Thước đo giá trị; Phương tiện trao đổi; Cát trữ giá trị. - Hiểu được sự ra đời của phạm trù tài chính; Biểu hiện bên ngoài của tài chính; Nội dung kinh tế - xã hội của tài chính. Từ đó hiểu được khái niệm tài chính. 2/ Về kỹ năng: Trên cơ sở hiểu được kiến thức cơ bản về chức năng của tiền tệ và hiểu được bản chất tài chính từ đó làm nền tảng để nghiên cứu các nội dung tiếp theo của học phần.	1./ Đọc chương I; Giáo trình 1, trang 28 - 45 2/ Đọc các tài liệu tham khảo về các nội dung có liên quan.	Sinh viên có kiến thức lý thuyết toàn diện, kiến thức thực tế vững chắc về các nội dung tài chính, tiền tệ và ngân hàng như: Lý luận cơ bản về tài chính và cấu trúc hệ thống tài chính; Lý luận cơ bản về tiền tệ; Những nội dung cơ bản về các khâu trong hệ thống tài chính như: TCC, TCDN, tài chính hộ gia đình; Những vấn đề cơ bản về thị trường tài chính; Những nội dung cơ bản về các định chế tài chính trung gian như các ngân hàng, công ty bảo hiểm, công ty tài chính... Từ đó, đủ kiến thức để nghiên cứu các học phần tiếp theo.
Thảo luận nhóm	Phòng học (2 tiết)	1. Mối quan hệ giữa ba chức năng của tiền tệ.	1/ Yêu cầu sinh viên hiểu và diễn đạt, phân tích được mối quan hệ giữa từng chức năng	1./ Đọc chương I; Giáo trình 1, trang 28 – 34. 2/ Đọc các tài	

			với nhau: Mỗi quan hệ giữa chức năng đo lường giá trị với chức năng phương tiện trao đổi; Mỗi quan hệ giữa chức năng phương tiện trao đổi với chức năng phương tiện dự trữ về mặt giá trị. Liên hệ thực tiễn Việt Nam về việc thực hiện 3 chức năng trên của tiền.	liệu tham khảo về nội dung có liên quan.	
Tự học, tự nghiên cứu	Ở nhà, thư viện (10 tiết)	1/ Các khối tiền	1/ Hiểu được khái niệm khối lượng tiền trong lưu thông và các bộ phận của nó: Khối tiền M1, M2, M3 và khối tiền L. .	1./ Đọc chương I; Giáo trình 1, trang 34 – 37. 2/ Đọc các tài liệu tham khảo về nội dung có liên quan.	
KT-ĐG	Phòng học	Vấn đáp: các nội dung trong tuần.	- Đánh giá mức độ tiếp thu bài qua quá trình học trên lớp và thảo luận. - Kiểm tra sự chuẩn bị của SV về các nội dung tự học, tự nghiên cứu.	SV trả lời các câu hỏi của giảng viên về các nội dung đã học, đã nghiên cứu.	
Tư vấn	Phòng học, VPBM	Các vấn đề cơ liên quan đến nội dung trong tuần học.	- Trả lời các nội dung có liên quan đến môn học - Hướng dẫn sv tra cứu các tài liệu liên quan.	SV chuẩn bị nội dung các câu hỏi hoặc bài tập cần hỏi GV.	

**Tuần 3:****Nội dung 1: Đại cương về tài chính và tiền tệ****Nội dung 2: Ngân sách nhà nước**

<b>Hình thức TCGD</b>	<b>Thg, địa điểm</b>	<b>Nội dung chính</b>	<b>Mục tiêu cụ thể</b>	<b>Yêu cầu sinh viên chuẩn bị</b>	<b>Chuẩn đầu ra học phần</b>
Lý thuyết	Phòng học (2 tiết)	1/ Chức năng của tài chính 2/ Khái niệm, đặc điểm của NSNN	1/ Về kiến thức: - Hiểu được hai chức năng cơ bản của tài chính là chức năng phân phối và chức năng giám đốc(giám sát). Mối quan hệ giữa hai chức năng của Tài chính. - Hiểu được bản chất của Ngân sách nhà nước và các đặc điểm của Ngân sách nhà nước. 2/ Về kỹ năng: Vận dụng việc hiểu về chức năng của tài chính sinh viên có thể hiểu được chức năng của các khâu tài chính sau này như chức năng của thị trường tài chính; chức năng của các tổ chức tài chính trung gian, chức năng của NHTM, NHTW....	1./ Đọc chương I, chương III; Giáo trình GT1, trang 46-48 và 105 – 107. 2/ Đọc các tài liệu tham khảo về các nội dung có liên quan.	Sinh viên có kiến thức lý thuyết toàn diện, kiến thức thực tế vững chắc về các nội dung tài chính, tiền tệ và ngân hàng như: Lý luận cơ bản về tài chính và cấu trúc hệ thống tài chính; Lý luận cơ bản về tiền tệ; Những nội dung cơ bản về các khâu trong hệ thống tài chính như: TCC, TCDN, tài chính hộ gia đình; Những vấn đề cơ bản về thị trường tài chính; Những nội dung cơ bản về các định chế tài chính trung gian như các ngân hàng, công ty bảo hiểm, công ty tài chính... Từ đó, đủ kiến thức để nghiên cứu các học phần tiếp theo.
			1/ Sinh viên hiểu và trình bày được cấu trúc của hệ thống tài chính		

Thảo luận nhóm	Phòng học (2 tiết)	1/ Hệ thống tài chính Việt Nam. 2/	Việt Nam và vị trí của từng khâu trong hệ thống tài chính.	1./ Đọc chương I, Giáo trình 1, trang 49 - 52 2/ Đọc các tài liệu tham khảo về nội dung có liên quan.	
Tự học, tự nghiên cứu	Ở nhà, thư viện (10 tiết)	1/ Hệ thống tài chính của Việt Nam. 2/ Vai trò của NSNN	1/ Hiểu được khái niệm hệ thống tài chính; Căn cứ xác định khâu của hệ thống tài chính; Cấu trúc của hệ thống tài chính; Nội dung cơ bản của các khâu trong hệ thống tài chính. 2/ Phân tích được vai trò của NSNN trong nền kinh tế thị trường trên hai góc độ: Huy động các nguồn tài chính và phân bổ nguồn tài chính quốc gia; Điều tiết vĩ mô nền kinh tế.	1./ Đọc chương I, chương III; Giáo trình 1, trang 49 – 52 và 107 - 109 2/ Đọc các tài liệu tham khảo về các nội dung có liên quan.	
KT- ĐG	Phòng học	Vấn đáp: các nội dung trong tuần.	- Đánh giá mức độ tiếp thu bài qua quá trình học trên lớp và thảo luận. - Kiểm tra sự chuẩn bị của SV về các nội dung tự học, tự nghiên cứu.	SV trả lời các câu hỏi của giảng viên về các nội dung đã học, đã nghiên cứu.	
Tư vấn	Phòng học, VPB M	Các vấn đề cơ liên quan đến nội dung trong tuần học.	- Trả lời các nội dung có liên quan đến môn học - Hướng dẫn sv tra cứu các tài liệu liên quan.	SV chuẩn bị nội dung các câu hỏi hoặc bài tập cần hỏi GV.	

**Tuần 4:**  
**Nội dung 2: Ngân sách nhà nước**

Hình thức TCGD	Thg, địa điểm	Nội dung chính	Mục tiêu cụ thể	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Chuẩn đầu ra học phần
Lý thuyết	Phòng học (2 tiết)	1/ Thu NSNN 2/ Chi NSNN	1/ Về kiến thức: - Giải thích được khái niệm, đặc điểm; nội dung; nhân tố ảnh hưởng đến thu NSNN. Khái niệm; đặc điểm; các yếu tố cơ bản cấu thành một sắc thuế. - Sinh viên cần giải thích khái niệm, đặc điểm, nội dung của chi NSNN. 2/ Về kỹ năng: Trên cơ sở hiểu được các nội dung cơ bản về thu – chi NSNN sinh viên có khả năng vận dụng các kiến thức đó vào thực tiễn hoạt động thu - chi NSNN trong thực tế.	1./ Đọc chương III; Giáo trình 1, trang 110 – 141. 2/ Đọc các tài liệu tham khảo về các nội dung có liên quan.	Sinh viên có kiến thức lý thuyết toàn diện, kiến thức thực tế vững chắc về các nội dung tài chính, tiền tệ và ngân hàng như: Lý luận cơ bản về tài chính và cấu trúc hệ thống tài chính; Lý luận cơ bản về tiền tệ; Những nội dung cơ bản về các khâu trong hệ thống tài chính như: TCC, TCDN, tài chính hộ gia đình; Những vấn đề cơ bản về thị trường tài chính; Những nội dung cơ bản về các định chế tài chính trung gian như các ngân hàng, công ty bảo hiểm, công ty tài chính... Từ đó, đủ kiến thức để nghiên cứu các học phần tiếp theo.
Thảo luận, làm việc nhóm	Giảng đường (4 tiết)	1/ Tình hình thu NSNN ở Việt Nam hiện nay 2/ Nguyên nhân và	1/ Sinh viên vận dụng được những kiến thức đã học, phân tích tình hình thu NSNN ở Việt Nam thời gian qua, những nhân tố tác động tới số thu NSNN và những hạn chế trong quá trình quản lý thu NSNN để đưa ra một số giải pháp khắc phục.	1./ Đọc chương III; Giáo trình 1, trang 110 – 141. 2/ Đọc các tài liệu tham	

		giải pháp xử lý Bội chi ngân sách nhà nước ở Việt Nam trong thời gian qua.	2/ Sinh viên hiểu được các nhóm giải pháp xử lý bội chi NSNN và việc vận dụng các giải pháp đó trong thực tiễn xử lý bội chi NSNN ở Việt Nam.	khảo về các nội dung có liên quan.	
Tự học, tự nghiên cứu	Ở nhà, thư viện (9 tiết)	1/ Bội chi NSNN.	1/ Nhận biết được khái niệm; nguyên nhân bội chi ngân sách nhà nước; phân tích được các giải pháp xử lý bội chi. Tìm hiểu tình hình thực tiễn về Bội chi NSNN ở nước ta hiện nay.	1./ Đọc chương III; Giáo trình 1, trang 139 – 141. 2/ Đọc các tài liệu tham khảo về nội dung có liên quan.	
KT-ĐG Bài KTTX 1	Phòng học	- Kiểm tra mức độ hiểu và làm bài độc lập của sinh viên về các nội dung đã học từ tuần 1 - 4. - Hình thức kiểm tra: Viết - Thời gian: 30 phút		SV ôn tập các nội dung đã học từ tuần 1 - 4	
Tư vấn	Phòng học, VPBM	Các vấn đề cơ liên quan đến nội dung trong tuần học.	- Trả lời các nội dung có liên quan đến môn học - Hướng dẫn sv tra cứu các tài liệu liên quan.	SV chuẩn bị nội dung các câu hỏi hoặc bài tập cần hỏi GV.	

**Tuần 5:****Nội dung 3: Tài chính Doanh nghiệp**

<b>Hình thức TCGD</b>	<b>Thg, địa điểm</b>	<b>Nội dung chính</b>	<b>Mục tiêu cụ thể</b>	<b>Yêu cầu sinh viên chuẩn bị</b>	<b>Chuẩn đầu ra học phần</b>
Lý thuyết	Phòng học (2 tiết)	<p>1/ Khái niệm và nội dung tài chính doanh nghiệp.</p> <p>2/ Nguồn vốn và các phương thức tạo vốn.</p>	<p>1/ Về kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhân biết được các hình thái doanh nghiệp và khái niệm tài chính doanh nghiệp.</li> <li>- Sinh viên nhận biết được nội dung tài chính doanh nghiệp liên quan đến 3 vấn đề cơ bản: Lập kế hoạch đầu tư; Xác định cơ cấu vốn tài trợ và Quản trị vốn lưu động.</li> <li>- Phân biệt các nguồn huy động vốn kinh doanh, phương thức huy động, ưu nhược điểm của từng phương thức.</li> </ul> <p>2/ Về kỹ năng: Có thể vận dụng những kiến thức hiểu biết về nội dung TCDN, vốn kinh doanh và nguồn hình thành vốn kinh doanh để nghiên cứu các phần tiếp theo cũng như liên hệ thực tế hoạt động của các doanh nghiệp.</p>	<p>1./ Đọc chương IV; Giáo trình 1, trang 155 - 172</p> <p>2/ Đọc các tài liệu tham khảo về các nội dung có liên quan.</p>	<p>Sinh viên có kiến thức lý thuyết toàn diện, kiến thức thực tế vững chắc về các nội dung tài chính, tiền tệ và ngân hàng như: Lý luận cơ bản về tài chính và cấu trúc hệ thống tài chính; Lý luận cơ bản về tiền tệ; Những nội dung cơ bản về các khâu trong hệ thống tài chính như: TCC, TCDN, tài chính hộ gia đình; Những vấn đề cơ bản về thị trường tài chính; Những nội dung cơ bản về các định chế tài chính trung gian như các ngân hàng, công ty bảo hiểm, công ty tài chính... Từ đó, đủ kiến thức để nghiên cứu các học phần tiếp theo.</p>

Thảo luận, làm việc nhóm	Phòng học (3 tiết)	1/ Nguồn vốn và các phương thức huy động vốn của doanh nghiệp.	1/ Sinh viên có thể phân tích và diễn đạt được trước lớp hai nguồn hình thành vốn kinh doanh của doanh nghiệp là: Vốn chủ sở hữu và Nợ phải trả. Ưu nhược điểm của từng nguồn. Thuận lợi và khó khăn của các doanh nghiệp khi huy động vốn. Liên hệ với thực tiễn của các Doanh nghiệp Việt Nam nói chung và các Doanh nghiệp của địa phương nói riêng.	1./ Đọc chương IV; Giáo trình 1, trang 167 – 172. 2/ Đọc các tài liệu tham khảo về nội dung có liên quan.	
Tự học, tự nghiên cứu	Ở nhà, thư viện (10 tiết)	1/ Khái quát về bảng cân đối kế toán. 2/ Hệ thống báo cáo tài chính doanh nghiệp.	1/ Sinh viên nhận biết khái quát về bảng cân đối kế toán làm tiền đề nghiên cứu về nguồn vốn và tài sản của doanh nghiệp. 2/ Sinh viên nhận biết được hệ thống báo cáo tài chính của doanh nghiệp gồm các báo cáo: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh báo cáo tài chính.	1./ Đọc chương IV; Giáo trình 1, trang 160 – 166. 2/ Đọc các tài liệu tham khảo về các nội dung có liên quan.	
KT-ĐG	Phòng học	Vấn đáp: các nội dung trong tuần.	- Đánh giá mức độ tiếp thu bài qua quá trình học trên lớp và thảo luận. - Kiểm tra sự chuẩn bị của SV về các nội dung tự học, tự nghiên cứu.	SV trả lời các câu hỏi của giảng viên về các nội dung đã học, đã nghiên cứu.	
Tư vấn	Phòng học, VPBM	Các vấn đề cơ liên quan đến nội dung trong tuần học.	- Trả lời các nội dung có liên quan đến môn học - Hướng dẫn sv tra cứu các tài liệu liên quan.	SV chuẩn bị nội dung các câu hỏi hoặc bài tập cần hỏi GV.	

**Tuần 6:**  
**Nội dung 3: Tài chính Doanh nghiệp**

Hình thức TCGD	Thg, địa điểm	Nội dung chính	Mục tiêu cụ thể	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Chuẩn đầu ra học phần
Lý thuyết	Phòng học (2 tiết)	1/ Tài sản của doanh nghiệp. 2/ Chi phí và giá thành sản phẩm.	1/ Về kiến thức: + Nhận biết được khái niệm, đặc điểm, phân loại của tài sản cố định; tài sản lưu động. + Nhận biết được khái niệm chi phí, phân loại chi phí sản xuất kinh doanh. Khái niệm giá thành sản phẩm; Các loại giá thành sản phẩm. 2/ Về kỹ năng: Vận dụng nội dung cơ bản về quản lý tài sản của doanh nghiệp thông qua quản lý tài sản thể hiện bằng tiền tức là quản lý vốn. Vận dụng các kiến thức về chi phí và giá thành sản phẩm để đưa ra các giải pháp giảm chi phí, hạ giá thành, tăng doanh thu hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Liên hệ với thực tiễn.	1./ Đọc chương IV; Giáo trình 1, trang 172 – 188. 2/ Đọc các tài liệu tham khảo về các nội dung có liên quan.	Sinh viên có kiến thức lý thuyết toàn diện, kiến thức thực tế vững chắc về các nội dung tài chính, tiền tệ và ngân hàng như: Lý luận cơ bản về tài chính và cấu trúc hệ thống tài chính; Lý luận cơ bản về tiền tệ; Những nội dung cơ bản về các khâu trong hệ thống tài chính như: TCC, TCDN, tài chính hộ gia đình; Những vấn đề cơ bản về thị trường tài chính; Những nội dung cơ bản về các định chế tài chính trung gian như các ngân hàng, công ty bảo hiểm, công ty tài chính... Từ đó, đủ kiến thức để nghiên cứu các học phần tiếp theo.
Thảo luận	Phòng học (2 tiết)	1/ Phương pháp giảm chi phí, hạ giá thành	1/ Phân tích được các nhân tố tác động vào chi phí, giá thành sản phẩm. Từ đó đưa ra các phương pháp hạ giá	1./ Đọc chương IV; Giáo trình 1, trang 182 – 188.	

		sản phẩm.	thành sản phẩm. Lấy ví dụ minh họa và trình bày trước nhóm, lớp về những hiểu biết của mình.	2/ Đọc các tài liệu tham khảo về các nội dung có liên quan.	
Tự học, tự nghiên cứu	Ở nhà, thư viện (8 tiết)	1/ Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 2/ Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.	1/ Sinh viên có thể mô tả được báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Từ đó hiểu các nội dung cơ bản về doanh thu, lợi nhuận của doanh nghiệp. 2/ Mô tả được nội dung của báo cáo lưu chuyển tiền tệ. Nội dung báo cáo này phản ánh tất cả các thay đổi về tiền tệ theo 3 loại hoạt động là: hoạt động kinh doanh; hoạt động đầu tư và hoạt động tài chính.	1./ Đọc chương IV; Giáo trình 1, trang 189 – 197. 2/ Đọc các tài liệu tham khảo về các nội dung có liên quan.	
KT-ĐG	Phòng học	Vấn đáp: các nội dung trong tuần.	- Đánh giá mức độ tiếp thu bài qua quá trình học trên lớp và thảo luận. - Kiểm tra sự chuẩn bị của SV về các nội dung tự học, tự nghiên cứu.	SV trả lời các câu hỏi của GV về các nội dung đã học, đã nghiên cứu.	
Tư vấn	Phòng học, VPB M	Các vấn đề cơ liên quan đến nội dung trong tuần học.	- Trả lời các nội dung có liên quan đến môn học - Hướng dẫn sv tra cứu các tài liệu liên quan.	SV chuẩn bị nội dung các câu hỏi hoặc bài tập cần hỏi GV.	

**Tuần 7:****Nội dung 4: Thị trường tài chính**

<b>Hình thức TCGD</b>	<b>Thg, địa điểm</b>	<b>Nội dung chính</b>	<b>Mục tiêu cụ thể</b>	<b>Yêu cầu sinh viên chuẩn bị</b>	<b>Chuẩn đầu ra học phần</b>
Lý thuyết	Phòng học (2 tiết)	1/ Khái niệm, chức năng thị trường tài chính 2/ Cấu trúc thị trường tài chính	1/ Về kiến thức: - Nhận biết được khái niệm và các chức năng của thị trường tài chính: Chức năng trung gian dẫn nguồn tài chính; chức năng cung cấp khả năng thanh toán cho các chứng khoán; chức năng cung cấp thông tin kinh tế và đánh giá giá trị doanh nghiệp. - Phân biệt được cấu trúc của thị trường tài chính dưới 3 tiêu thức phân loại: Căn cứ vào sự luân chuyển của các nguồn tài chính; căn cứ vào phương thức huy động nguồn tài chính và căn cứ vào thời gian. 2/ Về kỹ năng: Từ việc hiểu được lý thuyết cơ bản về thị trường tài chính vận dụng để nghiên cứu các bộ phận của thị trường tài chính.	1/ Đọc chương V; Giáo trình 1, trang 210 – 233. 2/ Đọc các tài liệu tham khảo về các nội dung có liên quan.	Sinh viên có kiến thức lý thuyết toàn diện, kiến thức thực tế vững chắc về các nội dung tài chính, tiền tệ và ngân hàng như: Lý luận cơ bản về tài chính và cấu trúc hệ thống tài chính; Lý luận cơ bản về tiền tệ; Những nội dung cơ bản về các khâu trong hệ thống tài chính như: TCC, TCDN, tài chính hộ gia đình; Những vấn đề cơ bản về thị trường tài chính; Những nội dung cơ bản về các định chế tài chính trung gian như các ngân hàng, công ty bảo hiểm, công ty tài chính... Từ đó, đủ kiến thức để nghiên cứu các học phần tiếp theo.
Thảo luận	Phòng học (2 tiết)	1/ Việc thực hiện chức năng của thị trường tài chính trong thực tiễn	1/ Yêu cầu sinh viên có thể phân tích và diễn đạt được trước lớp 3 chức năng cơ bản của thị trường tài chính. Có liên hệ thực tiễn, đánh giá mức độ thực hiện và đề	1/ Đọc chương V; Giáo trình 1, trang 212 – 215. 2/ Đọc các tài liệu tham khảo về nội dung có liên quan.	

		hiện nay ở nước ta.	xuất các giải pháp để thực hiện tốt các chức năng của thị trường tài chính.		
Tự học, tự nghiên cứu	Ở nhà, thư viện (10 tiết)	1/ Vai trò của thị trường tài chính	1/ Trình bày được 3 vai trò của thị trường tài chính đó là: Thu hút, huy động nguồn lực trong và ngoài nước góp phần tài trợ cho nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội; Thúc đẩy nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn tài chính; Thực hiện chính sách tài chính, chính sách tiền tệ của nhà nước.	1/ Đọc chương V; Giáo trình 1, trang 212 – 215. 2/ Đọc các tài liệu tham khảo về các nội dung có liên quan.	
KT-ĐG KT giữa kỳ	Phòng học	- Nội dung kiểm tra: Các nội dung đã học từ tuần 1 – 7. - Hình thức kiểm tra: Viết - Thời gian kiểm tra: 50 phút		SV ôn tập các nội dung đã học từ tuần 1 – 7.	
Tư vấn	Phòng học, VPBM	Các vấn đề cơ liên quan đến nội dung trong tuần học.	- Trả lời các nội dung có liên quan đến môn học - Hướng dẫn sv tra cứu các tài liệu liên quan.	SV chuẩn bị nội dung các câu hỏi hoặc bài tập cần hỏi GV.	

**Tuần 8:****Nội dung 4: Thị trường tài chính****Nội dung 5: Các tổ chức tài chính trung gian**

Hình thức TCGD	Thg, địa điểm	Nội dung chính	Mục tiêu cụ thể	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Chuẩn đầu ra học phần
Lý thuyết	Phòng học (2 tiết)	1/ Cấu trúc của thị trường tài chính. 2/ Khái niệm, vai trò của các trung gian tài chính	1/ Về kiến thức: - Nhận biết được một số vấn đề cơ bản về thị trường vốn: Khái niệm; đối tượng; chủ thể; công cụ của thị trường vốn. - Trình bày được khái niệm trung gian tài chính cũng như hai vai trò chính của nó là: Giảm chi phí giao dịch, giảm chi phí thông tin. 2/ Về kỹ năng: Sinh viên hiểu được và vận dụng lý thuyết về thị trường chứng khoán, các tổ chức tài chính trung gian trong việc tìm hiểu, nghiên cứu sự hoạt động của thị trường chứng khoán cũng như các tổ chức tài chính trung gian trong thực tiễn.	1/ Đọc chương V, chương VI; Giáo trình 1, trang 224 – 225; 233 – 245 và 253 – 259. 2/ Đọc các tài liệu tham khảo về các nội dung có liên quan.	Sinh viên có kiến thức lý thuyết toàn diện, kiến thức thực tế vững chắc về các nội dung tài chính, tiền tệ và ngân hàng như: Lý luận cơ bản về tài chính và cấu trúc hệ thống tài chính; Lý luận cơ bản về tiền tệ; Những nội dung cơ bản về các khâu trong hệ thống tài chính như: TCC, TCDN, tài chính hộ gia đình; Những vấn đề cơ bản về thị trường tài chính; Những nội dung cơ bản về các định chế tài chính trung gian như các ngân hàng, công ty bảo hiểm, công ty tài chính... Từ đó, đủ kiến thức để nghiên cứu các học phần tiếp theo.
Thảo luận	Phòng học (4 tiết)	1/ Thực trạng thị trường chứng khoán ở Việt Nam gian qua. 2/ Phân tích vai trò của các trung gian tài chính đối với sự phát triển kinh tế -	1/ Thảo luận về vấn đề lý luận cơ bản của thị trường chứng khoán. Liên hệ sự phát triển của thị trường chứng khoán Việt Nam trong thời gian qua. 2/ Trên cơ sở các chức năng của các tổ chức tài chính trung gian đã nghiên cứu, sinh viên vận dụng vào thực tiễn nền kinh tế Việt Nam để làm rõ vai trò của các tổ chức tài chính	1/ Đọc chương V, Giáo trình 1, trang 253 – 259. 2/ Đọc các tài liệu tham khảo về các nội dung có liên quan.	

		xã hội ở Việt Nam.	trung gian đối với sự phát triển kinh tế - xã hội trong thời gian vừa qua.		
Tự học, tự nghiên cứu	Ở nhà, thư viện (10 tiết)	1/ Chức năng của các tổ chức tài chính trung gian 2/ Những rào cản trong kênh tài chính trực tiếp	1/ Phân biệt được các chức năng của tổ chức tài chính trung gian: Chức năng tạo vốn; Chức năng cung ứng vốn cho nền kinh tế; Chức năng kiểm soát. 2/ Làm rõ được những rào cản trong kênh tài chính trực tiếp về chi phí giao dịch, chi phí thông tin từ đó nhận biết được vai trò của các trung gian tài chính.	1/ Đọc chương VI; Giáo trình 1, trang 253 – 257. 2/ Đọc các tài liệu tham khảo về các nội dung có liên quan.	
KT-ĐG	Phòng học	Vấn đáp: các nội dung trong tuần.	- Đánh giá mức độ tiếp thu bài qua quá trình học trên lớp và thảo luận. - Kiểm tra sự chuẩn bị của SV về các nội dung tự học, tự nghiên cứu.	SV trả lời các câu hỏi của giảng viên về các nội dung đã học, đã nghiên cứu.	
Tư vấn	Phòng học, VPBM	Các vấn đề cơ liên quan đến nội dung trong tuần học.	- Trả lời các nội dung có liên quan đến môn học - Hướng dẫn sv tra cứu các tài liệu liên quan.	SV chuẩn bị nội dung các câu hỏi hoặc bài tập cần hỏi GV.	

**Tuần 9:****Nội dung 5: Các tổ chức tài chính trung gian****Nội dung 6: Lãi suất**

<b>Hình thức TCGD</b>	<b>Thg, địa điểm</b>	<b>Nội dung chính</b>	<b>Mục tiêu cụ thể</b>	<b>Yêu cầu sinh viên chuẩn bị</b>	<b>Chuẩn đầu ra học phần</b>
Lý thuyết	Phòng học (2 tiết)	1/ Các tổ chức nhận tiền gửi. 2/ Các công ty tài chính. 3/ Khái niệm, bản chất của lãi suất	1/ Về kiến thức: - Nhận biết được nội dung cơ bản về các tổ chức nhận tiền gửi: Ngân hàng thương mại; Các hiệp hội cho vay và tiết kiệm; Các ngân hàng tiết kiệm tương trợ; Các liên hiệp tín dụng. - Nhận biết được nội dung cơ bản về các loại hình công ty tài chính bao gồm: Công ty tài chính bán hàng, Công ty tài chính tiêu dùng, Công ty tài chính kinh doanh. - Nhận biết được khái niệm và bản chất của lãi suất, là giá cả của quan hệ chuyển giao quyền sử dụng vốn. 2/ Về kỹ năng: Sinh viên cần đạt được những kỹ năng cần thiết có thể hiểu và vận dụng được những kiến thức lý thuyết vào nghiên cứu các tổ chức tài chính phi ngân hàng ở Việt Nam.	1/ Đọc chương VI; Giáo trình 1, trang 259 – 266 và Chương 2, giáo trình 1, trang 56 – 57. 2/ Đọc các tài liệu tham khảo về các nội dung có liên quan.	Sinh viên có kiến thức lý thuyết toàn diện, kiến thức thực tế vững chắc về các nội dung tài chính, tiền tệ và ngân hàng như: Lý luận cơ bản về tài chính và cấu trúc hệ thống tài chính; Lý luận cơ bản về tiền tệ; Những nội dung cơ bản về các khâu trong hệ thống tài chính như: TCC, TCDN, tài chính hộ gia đình; Những vấn đề cơ bản về thị trường tài chính; Những nội dung cơ bản về các định chế tài chính trung gian như các ngân hàng, công ty bảo hiểm, công ty tài chính... Từ đó, đủ kiến thức để nghiên cứu các học phần tiếp theo.
Thảo luận	Phòng học (2 tiết)	1/ Liên hệ thực tế về hoạt động của các công ty tài chính tại	1/ Thảo luận về nội dung cơ bản về các loại hình công ty tài chính cũng như thực tiễn hoạt động tại Việt Nam.	1/ Đọc chương VI; Giáo trình 1, trang 264 – 266. 2/ Đọc các tài liệu tham khảo về các nội dung	

		Việt Nam.		có liên quan.	
Tự học, tự nghiên cứu	Ở nhà, thư viện (10 tiết)	1/ Các tổ chức tiết kiệm theo hợp đồng. 2/ Các trung gian đầu tư. 3/ Tín dụng và các hình thức tín dụng trong nền kinh tế thị trường.	1/ Liệt kê được các loại hình tổ chức tiết kiệm theo hợp đồng, bao gồm: các công ty bảo hiểm, các quỹ trợ cấp hưu trí. 2/ Liệt kê được các trung gian đầu tư bao gồm: Ngân hàng đầu tư; Các công ty đầu tư mạo hiểm; Các quỹ đầu tư tương hỗ; Các quỹ đầu tư tương hỗ thị trường tiền tệ; Các công ty quản lý tài sản. 3/ Tìm hiểu và phân loại các hình thức tín dụng theo các tiêu thức để thấy được sự khác biệt của các hình thức tín dụng, từ đó có thể hiểu rõ được bản chất của lãi suất.	1/ Đọc chương VI; Giáo trình 1, trang 267 – 274. 2/ Đọc các tài liệu tham khảo về các nội dung có liên quan.	
KT-ĐG Bài KTTX 2	Phòng học	- Kiểm tra mức độ hiểu và làm bài đọc lập của sinh viên về các nội dung đã học từ tuần 5 - 9. - Hình thức kiểm tra: Viết - Thời gian: 30 phút		SV ôn tập các nội dung đã học từ tuần 5 – 9.	
Tư vấn	Phòng học, VPBM	Các vấn đề cơ liên quan đến nội dung trong tuần học.	- Trả lời các nội dung có liên quan đến môn học - Hướng dẫn sv tra cứu các tài liệu liên quan.	SV chuẩn bị nội dung các câu hỏi hoặc bài tập cần hỏi GV.	

**Tuần 10:**  
**Nội dung 6: Lãi suất**

Hình thức TCGD	Thg, địa điểm	Nội dung chính	Mục tiêu cụ thể	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Chuẩn đầu ra học phần
Lý thuyết	Phòng học (2 tiết)	1/ Vai trò của lãi suất trong nền kinh tế.	1/ Về kiến thức: - Hiểu được vai trò của lãi suất trong nền kinh tế, như: vai trò của lãi suất đối với đầu tư và tăng trưởng kinh tế; đối với tiết kiệm và tiêu dùng; đối với chỉ số giá tiêu dùng..... 2/ Về kỹ năng: Ở phần này sinh viên phải đạt được kỹ năng để có thể vận dụng trong việc nghiên cứu lãi suất trong hoạt động của hệ thống ngân hàng.	1/ Đọc chương II, Giáo trình 1, trang 61 – 65. 2/ Đọc các tài liệu tham khảo về các nội dung có liên quan.	Sinh viên có kiến thức lý thuyết toàn diện, kiến thức thực tế vững chắc về các nội dung tài chính, tiền tệ và ngân hàng như: Lý luận cơ bản về tài chính và cấu trúc hệ thống tài chính; Lý luận cơ bản về tiền tệ; Những nội dung cơ bản về các khâu trong hệ thống tài chính như: TCC, TCDN, tài chính hộ gia đình; Những vấn đề cơ bản về thị trường tài chính; Những nội dung cơ bản về các định chế tài chính trung gian như các ngân hàng, công ty bảo hiểm, công ty tài chính... Từ đó, đủ kiến thức để nghiên cứu các học phần tiếp theo.
Thảo luận và bài tập	Phòng học (4 tiết)	1/ Phân tích sự biến động lãi suất ở Việt Nam thời gian qua. 2/ Phân tích vai trò của lãi suất đối với sự phát triển kinh tế ở Việt Nam.	1/ Sinh viên tìm hiểu và chỉ ra được những biến động của lãi suất trên thị trường Việt Nam và các nguyên nhân dẫn đến sự biến động đó. 2/ Sinh viên vận dụng các kiến thức đã nghiên cứu về vai trò của lãi suất để phân tích được vai trò của lãi suất đối với tăng trưởng	1/ Đọc chương II, Giáo trình 1, trang 61 – 65. 2/ Đọc các tài liệu tham khảo về các nội dung có liên quan.	

			kinh tế, kiểm chế lạm phát... ở Việt Nam trong thời gian qua.		
Tự học, tự nghiên cứu	Ở nhà, thư viện (10 tiết)	1/ Phân loại lãi suất 2/ Các nhân tố ảnh hưởng đến lãi suất.	1/ Hiểu được các cách phân loại lãi suất theo các tiêu thức khác nhau: căn cứ vào nghiệp vụ ngân hàng, căn cứ vào loại tiền vay, căn cứ vào tính linh hoạt của lãi suất,.... 2/ Phân tích được các nhân tố ảnh hưởng đến lãi suất. Bao gồm: cung cầu quỹ cho vay; Rủi ro và kỳ hạn; lạm phát; chính sách vĩ mô của NN	1/ Đọc chương II, Giáo trình 1, Trang 57 – 61. 2/ Đọc các tài liệu tham khảo về các nội dung có liên quan.	
KT-ĐG	Phòng học	Vấn đáp: các nội dung trong tuần.	- Đánh giá mức độ tiếp thu bài qua quá trình học trên lớp và thảo luận. - Kiểm tra sự chuẩn bị của SV về các nội dung tự học, tự nghiên cứu.	SV trả lời các câu hỏi của giảng viên về các nội dung đã học, đã nghiên cứu.	
Tư vấn	Phòng học, VPBM	Các vấn đề cơ liên quan đến nội dung trong tuần học.	- Trả lời các nội dung có liên quan đến môn học - Hướng dẫn sv tra cứu các tài liệu liên quan.	SV chuẩn bị nội dung các câu hỏi hoặc bài tập cần hỏi GV.	

**Tuần 11:**  
**Nội dung 7 : Ngân hàng**

Hình thức TCGD	Thg, địa điểm	Nội dung chính	Mục tiêu cụ thể	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Chuẩn đầu ra học phần
Lý thuyết	Phòng học (2 tiết)	1/ Khái niệm và chức năng của NHTM.	1/ Về kiến thức: Nhận biết được khái niệm ngân hàng thương mại và phân biệt được 3 chức năng của NHTM, đó là: Chức năng là trung gian tín dụng (trung gian tài chính); Là trung gian thanh toán; Tạo phương tiện thanh toán. 2/ Về kỹ năng: Hiểu được chức năng của NHTM để vận dụng trong việc nghiên cứu hoạt động của NHTM và vận dụng tìm hiểu hoạt động của các NHTM trong thực tiễn.	1/ Đọc chương VII; Giáo trình 1, trang 280 – 289. 2/ Đọc các tài liệu tham khảo về các nội dung có liên quan.	Sinh viên có kiến thức lý thuyết toàn diện, kiến thức thực tế vững chắc về các nội dung tài chính, tiền tệ và ngân hàng như: Lý luận cơ bản về tài chính và cấu trúc hệ thống tài chính; Lý luận cơ bản về tiền tệ; Những nội dung cơ bản về các khâu trong hệ thống tài chính như: TCC, TCDN, tài chính hộ gia đình; Những vấn đề cơ bản về thị trường tài chính; Những nội dung cơ bản về các định chế tài chính trung gian như các ngân hàng, công ty bảo hiểm, công ty tài chính... Từ đó, đủ kiến thức để nghiên cứu các học phần tiếp theo.
Thảo luận	Phòng học (2 tiết)	1/ Mối quan hệ giữa 3 chức năng của NHTM. Tại sao nói “trung gian tín dụng” là chức năng quan trọng	1/ Sinh viên cần hiểu và diễn đạt được sự hiểu biết của mình về nội dung từng chức năng của NHTM, Mối quan hệ giữa các chức năng với nhau. Chỉ ra được lý do khẳng định chức năng “trung gian	1/ Đọc chương VII; Giáo trình 1, trang 284 – 316. 2/ Đọc các tài liệu tham khảo về các nội dung có	

		nhất. 2/ Hoạt động của hệ thống NHTM Việt Nam hiện nay và vai trò của nó đối với sự phát triển kinh tế - xã hội ở Việt Nam.	tín dụng là chức năng quan trọng nhất” 2/ Sinh viên vận dụng những kiến thức đã nghiên cứu để phân tích các hoạt động chủ yếu của hệ thống NHTM Việt Nam hiện nay, làm rõ được những thành tựu và chỉ ra những hạn chế trong hoạt động của các NHTM Việt Nam, từ đó chỉ ra được vai trò của hệ thống các NHTM đối với sự phát triển kinh tế - xã hội ở Việt Nam.	liên quan.	
Tự học, tự nghiên cứu	Ở nhà, thư viện (10 tiết)	1/ Các nghiệp vụ cơ bản của NHTM	1/ Mô tả được các nghiệp vụ cơ bản của NHTM. Bao gồm nghiệp vụ nguồn vốn, nghiệp vụ sử dụng vốn và nghiệp vụ trung gian.	1/ Đọc chương VII; Giáo trình 1, trang 289 – 316. 2/ Đọc các tài liệu tham khảo về các nội dung có liên quan.	
KT- ĐG	Phòng học	Vấn đáp: các nội dung trong tuần.	- Đánh giá mức độ tiếp thu bài qua quá trình học trên lớp và thảo luận. - Kiểm tra sự chuẩn bị của SV về các nội dung tự học, tự nghiên cứu.	SV trả lời các câu hỏi của giảng viên về các nội dung đã học, đã nghiên cứu.	
Tư vấn	Phòng học, VPBM	Các vấn đề cơ liên quan đến nội dung trong tuần học.	- Trả lời các nội dung có liên quan đến môn học - Hướng dẫn sv tra cứu các tài liệu liên quan.	SV chuẩn bị nội dung các câu hỏi hoặc bài tập cần hỏi GV.	

**Tuần 12:**  
**Nội dung 7: Ngân hàng**

Hình thức TCGD	Thg, địa điểm	Nội dung chính	Mục tiêu cụ thể	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Chuẩn đầu ra học phần
Lý thuyết	Phòng học (2 tiết)	1/ Khái niệm NHTW 2/ Chức năng của NHTW	1/ Về kiến thức: - Nhận biết được khái niệm NHTW và các mô hình NHTW. - Nhận biết được các chức năng của NHTW. Đó là chức năng là NH phát hành tiền; chức năng là ngân hàng của các ngân hàng thương mại và chức năng là ngân hàng của Chính phủ. 2/ Về kỹ năng: Từ việc nhận biết được khái niệm, chức năng của NHTW sinh viên có thể vận dụng trong việc nghiên cứu hoạt động và việc thực thi các chính sách tiền tệ của NHTW cũng như việc điều hành các chính sách này trong thực tế.	1/ Đọc chương X; Giáo trình 1, trang 403 – 419. 2/ Đọc các tài liệu tham khảo về các nội dung có liên quan.	Sinh viên có kiến thức lý thuyết toàn diện, kiến thức thực tế vững chắc về các nội dung tài chính, tiền tệ và ngân hàng như: Lý luận cơ bản về tài chính và cấu trúc hệ thống tài chính; Lý luận cơ bản về tiền tệ; Những nội dung cơ bản về các khâu trong hệ thống tài chính như: TCC, TCDN, tài chính hộ gia đình; Những vấn đề cơ bản về thị trường tài chính; Những nội dung cơ bản về các định chế tài chính trung gian như các ngân hàng, công ty bảo hiểm, công ty tài chính... Từ đó, đủ kiến thức để nghiên cứu các học phần tiếp theo.
Thảo luận	Phòng học (3 tiết)	1/ Chính sách tiền tệ của NHTW. Liên hệ thực tiễn trong thời	1/ Sinh thảo luận được khái niệm về chính sách tiền tệ, mục tiêu, công cụ của chính sách tiền tệ. Liên hệ việc điều hành	1/ Đọc chương X; Giáo trình 1, trang 419 - 472.	

		gian qua.	và thực thi chính sách tiền tệ của NHTW trong thời gian qua.	2/ Đọc các tài liệu tham khảo về các nội dung có liên quan.	
Tự học, tự nghiên cứu	Ở nhà, thư viện (8 tiết)	1/ Chính sách tiền tệ của NHTW.	1/ Sinh viên cần nhận biết được khái niệm, mục tiêu và các công cụ của chính sách tiền tệ. Cụ thể phân biệt được 3 mục tiêu của chính sách tiền tệ là: Kiểm soát lạm phát; Tạo việc làm và Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Nắm được cơ bản các công cụ của chính sách tiền tệ là: Nghiệp vụ thị trường mở; Chính sách chiết khấu; Dự trữ bắt buộc; Kiểm soát hạn mức tín dụng ...	1/ Đọc chương X; Giáo trình 1, trang 419 – 472. 2/ Đọc các tài liệu tham khảo về các nội dung có liên quan.	
KT- ĐG	Phòng học	Vấn đáp: các nội dung trong tuần.	- Đánh giá mức độ tiếp thu bài qua quá trình học trên lớp và thảo luận. - Kiểm tra sự chuẩn bị của SV về các nội dung tự học, tự nghiên cứu.	SV trả lời các câu hỏi của giảng viên về các nội dung đã học, đã nghiên cứu.	
Tư vấn	Phòng học, VPBM	Các vấn đề cơ liên quan đến nội dung trong tuần học.	- Trả lời các nội dung có liên quan đến môn học - Hướng dẫn sv tra cứu các tài liệu liên quan.	SV chuẩn bị nội dung các câu hỏi hoặc bài tập cần hỏi GV.	

**Tuần 13:**  
**Nội dung 8: Tài chính quốc tế**

Hình thức TCGD	Thg, địa điểm	Nội dung chính	Mục tiêu cụ thể	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Chuẩn đầu ra học phần
Lý thuyết	Phòng học (2 tiết)	<p>1/ Khái niệm và phương pháp yết tỷ giá.</p> <p>2/ Cơ sở hình thành tỷ giá trong dài hạn – PPP.</p> <p>3/ Chế độ tỷ giá</p> <p>4/ Chính sách tỷ giá</p>	<p>1/ Về kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giải thích được khái niệm về tỷ giá, đồng tiền yết giá, đồng tiền định giá. Các phương pháp yết giá như yết giá trực tiếp, yết giá gián tiếp.</li> <li>- Giải thích được cơ sở tỷ giá trên thị trường thông qua học thuyết ngang giá sức mua.</li> <li>- Hiểu được thế nào là chế độ tỷ giá và các loại chế độ tỷ giá.</li> <li>- Sinh viên hiểu được mục tiêu và các công cụ của chính sách tỷ giá.</li> </ul> <p>2/ Về kỹ năng: Sinh viên hiểu được các kiến thức cơ bản về tỷ giá hối đoái, chế độ tỷ giá và vận dụng chúng trong việc nghiên cứu sâu hơn về việc vận hành tỷ giá hối đoái sau này. Liên hệ thực tế.</p>	<p>1/ Đọc chương XII; Giáo trình 1, trang 524 - 544</p> <p>2/ Đọc các tài liệu tham khảo về các nội dung có liên quan.</p>	<p>Sinh viên có kiến thức lý thuyết toàn diện, kiến thức thực tế vững chắc về các nội dung tài chính, tiền tệ và ngân hàng như: Lý luận cơ bản về tài chính và cấu trúc hệ thống tài chính; Lý luận cơ bản về tiền tệ; Những nội dung cơ bản về các khâu trong hệ thống tài chính như: TCC, TCDN, tài chính hộ gia đình; Những vấn đề cơ bản về thị trường tài chính; Những nội dung cơ bản về các định chế tài chính trung gian như các ngân hàng, công ty bảo hiểm, công ty tài chính... Từ đó, đủ kiến thức để nghiên cứu các học phần tiếp theo.</p>
Tự học, tự nghiên cứu	Ở nhà, thư viện (10 tiết)	1/ Cơ sở hình thành tỷ giá trong ngắn hạn – IRP.	1/ Sinh viên có thể giải thích được nhân tố nào đằng sau sự biến động của tỷ giá trong ngắn hạn? Tại sao tỷ giá lại biến động nhanh, mạnh trong ngắn hạn. Thông qua việc nắm vững các nội dung: Sự hình thành	1/ Đọc chương XII; Giáo trình 1, trang 530 – 535.	

			tỷ giá kỳ hạn; Hiệu ứng Fisher quốc tế.	về các nội dung có liên quan.	
Thảo luận	Phòng học (2 tiết)	1/ Chế độ tỷ giá và chính sách tỷ giá đang áp dụng ở Việt Nam.	1/ Sinh viên vận dụng các kiến thức đã học vào thực tiễn để nghiên cứu chế độ tỷ giá và chính sách tỷ giá đang áp dụng tại Việt Nam, chỉ ra được những hạn chế trong quá trình điều hành chính sách tỷ giá của NHNN Việt Nam trong thời gian vừa qua.	1/ Đọc chương XII; Giáo trình 1, trang 534 – 544. 2/ Đọc các tài liệu tham khảo về các nội dung có liên quan.	
KT-ĐG Bài KTTX 3	Phòng học	- Kiểm tra mức độ hiểu và làm bài độc lập của sinh viên về các nội dung đã học từ tuần 10 - 13. - Hình thức kiểm tra: Viết - Thời gian: 30 phút		SV ôn tập các nội dung đã học từ tuần 10 - 13	
Tư vấn	Phòng học, VPBM	Các vấn đề cơ liên quan đến nội dung trong tuần học.	- Trả lời các nội dung có liên quan đến môn học - Hướng dẫn sv tra cứu các tài liệu liên quan.	SV chuẩn bị nội dung các câu hỏi hoặc bài tập cần hỏi GV.	

**Tuần 14:**  
**Nội dung 8: Tài chính quốc tế**

Hình thức TCGD	Thg, địa điểm	Nội dung chính	Mục tiêu cụ thể	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Chuẩn đầu ra học phần
Lý thuyết	Phòng học (1 tiết)	1/ Các nhân tố tác động lên tỷ giá	1/ Về kiến thức: - Sinh viên chỉ ra được các nhân tố tác động lên tỷ giá và phân tích được tác động của các nhân tố đó tới sự biến động của tỷ giá. 2/ Về kỹ năng: Sinh viên vận dụng hiểu biết về chính sách tỷ giá, các nhân tố tác động đến tỷ giá để liên hệ việc với hoạt động của thị trường ngoại hối hiện nay.	1/ Đọc chương XII; Giáo trình 1, trang 560 – 568. 2/ Đọc các tài liệu tham khảo về các nội dung có liên quan.	Sinh viên có kiến thức lý thuyết toàn diện, kiến thức thực tế vững chắc về các nội dung tài chính, tiền tệ và ngân hàng như: Lý luận cơ bản về tài chính và cấu trúc hệ thống tài chính; Lý luận cơ bản về tiền tệ; Những nội dung cơ bản về các khâu trong hệ thống tài chính như: TCC, TCDN, tài chính hộ gia đình; Những vấn đề cơ bản về thị trường tài chính; Những nội dung cơ bản về các định chế tài chính trung gian như các ngân hàng, công ty bảo hiểm, công ty tài chính... Từ đó, đủ kiến thức để nghiên cứu các học phần tiếp theo.
Thảo luận	Phòng học (2 tiết)	1/ Các nhân tố ảnh hưởng đến tỷ giá hối đoái và tác động của tỷ giá đến nền kinh tế.	1/ Sinh viên diễn đạt được sự hiểu biết của mình về tỷ giá hối đoái. Thảo luận các yếu tố ảnh hưởng đến tỷ giá hối đoái và phân tích các tác động của tỷ giá	1/ Đọc chương XII; Giáo trình 1, trang 560 – 568. 2/ Đọc các tài liệu tham	

			hỏi đỏi đến hoạt động kinh tế. Vận dụng liên hệ thực tiễn Việt Nam.	khảo về các nội dung có liên quan.	
Tự học, tự nghiên cứu	Ở nhà, thư viện (8 tiết)	1/ Chính sách tỷ giá hối đoái.	1/ Sinh viên nhận biết những vấn đề cơ bản về chính sách tỷ giá hối đoái như: khái niệm, mục tiêu của chính sách; Các công cụ của chính sách tỷ giá.	1/ Đọc chương XII; Giáo trình 1, trang 535 – 544. 2/ Đọc các tài liệu tham khảo về nội dung có liên quan.	
KT- ĐG	Phòng học	Vấn đáp: các nội dung trong tuần.	- Đánh giá mức độ tiếp thu bài qua quá trình học trên lớp và thảo luận. - Kiểm tra sự chuẩn bị của SV về các nội dung tự học, tự nghiên cứu.	SV trả lời các câu hỏi của giảng viên về các nội dung đã học, đã nghiên cứu.	
Tư vấn	Phòng học, VPBM	Các vấn đề cơ liên quan đến nội dung trong tuần học.	- Trả lời các nội dung có liên quan đến môn học - Hướng dẫn sv tra cứu các tài liệu liên quan.	SV chuẩn bị nội dung các câu hỏi hoặc bài tập cần hỏi GV.	

## 9. Chính sách đối với học phần

### 9.1. Yêu cầu

- Sinh viên phải có tài liệu là học liệu bắt buộc và đề cương chi tiết học phần để học tập, nghiên cứu.

- Phải tích cực, chủ động nghiên cứu các nội dung của học phần, tham gia thảo luận để rèn luyện các kỹ năng đã học, từ đó có khả năng vận dụng để giải thích các hiện tượng tài chính, tiền tệ trong thực tiễn.

- Tích cực tham gia chuẩn bị các nội dung thảo luận cùng nhóm thảo luận, chuẩn bị các nội dung thảo luận theo yêu cầu của giảng viên.

- Thực hiện đủ các bài kiểm tra của học phần.

- Tham gia ít nhất 80% số tiết học lý thuyết và 80% số tiết bài tập, thảo luận.

### 9.2 Cách thức đánh giá

Việc đánh giá sinh viên được thực hiện thông qua đánh giá tinh thần, thái độ học tập của sinh viên trong suốt quá trình học của học phần và mức độ đạt được của các bài kiểm tra đánh giá thường xuyên, giữa kỳ.

## 10. Phương pháp, hình thức KT – ĐG kết quả học tập học phần

### 10.1. Kiểm tra – Đánh giá thường xuyên: Trọng số 30%

Kiểm tra thường xuyên khi lên lớp lý thuyết và TL, BT. Điểm đánh giá quá trình gồm 04 điểm thành phần:

\* Kiểm tra thường xuyên: 03 con điểm gồm 03 bài kiểm tra viết, thời gian mỗi bài 30 phút, được trích từ các giờ học trên lớp (lý thuyết, thảo luận).

- Hình thức kiểm tra: Kiểm tra viết.

- Mục tiêu đánh giá: Đánh giá khả năng hiểu và làm bài một cách độc lập của người học.
- Tiêu chí đánh giá: Đánh giá theo thang điểm 10.
  - + Nhớ: 30%
  - + Hiểu: 40%
  - + Vận dụng: 30%.

Căn cứ vào mức độ đạt được của sinh viên theo yêu cầu của từng nội dung để đánh giá, cho điểm:

- Trả lời đạt: + > 45 – 50% yêu cầu → 5 điểm  
 + 50 – 70% yêu cầu → 6 - 7 điểm  
 + 70 – 90% yêu cầu → 8 - 9 điểm  
 + > 90% yêu cầu → 9 - 10 điểm

\* Điểm chuyên cần: 01 con điểm (thang điểm 10)

- Hình thức kiểm tra: Kiểm tra sự hiện diện của sinh viên trong mỗi buổi học; kiểm tra thông qua thảo luận trên lớp.

- Mục tiêu đánh giá: Đánh giá khả năng vận dụng kiến thức đã học vào việc giải thích các hiện tượng tài chính, tiền tệ trong thực tiễn thể hiện qua các nội dung thảo luận trên lớp, đánh giá thái độ của người học.

- Tiêu chí đánh giá:

- + Đi học đầy đủ các buổi lý thuyết, thảo luận được 10 điểm. Nghi 01 buổi trừ 01 điểm.
- + Tinh thần tích cực tham gia thảo luận nhóm trên lớp.

=> Điểm đánh giá là điểm trung bình chung của điểm chuyên cần và sự tham gia thảo luận nhóm trên lớp.

### **10.2. Kiểm tra - Đánh giá giữa kỳ: Trọng số 20%**

- Kiểm tra giữa kỳ: sau khi kết thúc nội dung lý thuyết, thảo luận ở tuần 7.

- 01 bài kiểm tra giữa kỳ
- Hình thức kiểm tra: Kiểm tra viết

- Mục tiêu đánh giá: Đánh giá khả năng làm bài một cách độc lập của người học, kiểm tra nội dung đã nghiên cứu nhằm đánh giá khả năng hiểu, vận dụng các nội dung đã học, đã nghiên cứu của người học.

- Tiêu chí đánh giá:

- + Nhớ: 30%
- + Hiểu: 40%
- + Vận dụng: 30%.

Căn cứ vào mức độ đạt được của sinh viên theo yêu cầu của từng nội dung để đánh giá, cho điểm:

- Trả lời đạt: + > 45 – 50% yêu cầu → 5 điểm  
 + 50 – 70% yêu cầu → 6 - 7 điểm  
 + 70 – 90% yêu cầu → 8 - 9 điểm  
 + > 90% yêu cầu → 9 - 10 điểm

### **10.3. Kiểm tra – Đánh giá cuối kỳ: Trọng số 50%**

- Lịch thi, kiểm tra: Theo lịch thi cuối kỳ của Phòng Quản lý Đào tạo.

- Hình thức: Kiểm tra viết

- Mục tiêu đánh giá: Đánh giá khả năng làm bài một cách độc lập của người học, kiểm tra các nội dung đã nghiên cứu.

- Đánh giá theo thang điểm 10

- + Nhớ: 30%
- + Hiểu: 40%
- + Vận dụng: 30%.

Căn cứ vào mức độ đạt được của sinh viên theo yêu cầu của từng nội dung để đánh giá, cho điểm:

Trả lời đạt: + > 45 – 50% yêu cầu → 5 điểm  
+ 50 – 70% yêu cầu → 6 - 7 điểm  
+ 70 – 90% yêu cầu → 8 - 9 điểm  
+ > 90% yêu cầu → 9 - 10 điểm

### 11. Các yêu cầu khác

Yêu cầu người học phải tham gia đầy đủ các buổi học, làm bài tập cá nhân, bài tập nhóm, thảo luận, chuẩn bị phần tự học theo đúng quy định.

Chuẩn bị đủ tài liệu học thuật, đặc biệt là tài liệu bắt buộc.

*Ngày 1 tháng 8 năm 2021*

**P. Trưởng khoa**

**Trưởng Bộ môn**

**Người xây dựng**

**TS. Lê Quang Hiếu**

**Ngô Việt Hương**

**Lương Đức Danh**